

TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN NỘI CHÍNH

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Hưng Yên, tháng 8/2026

TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN NỘI CHÍNH

TÀI LIỆU TẬP HUẤN
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Hưng Yên, tháng 8/2026

MỤC LỤC

CHUYÊN ĐỀ I	1
Những nội dung cơ bản về chức năng, nhiệm vụ công tác nội chính của Đảng ở cấp xã.....	1
PHẦN THỨ NHẤT.....	1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH CỦA ĐẢNG	1
1. Công tác nội chính	1
2. Công tác nội chính của Đảng	1
3. Cơ quan nội chính	1
4. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác nội chính.....	2
5. Nội dung công tác nội chính	3
PHẦN THỨ HAI.....	5
NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH ĐẢNG Ở CẤP XÃ.....	5
I. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẢNG ỦY.....	5
1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của tỉnh về công tác nội chính.	5
2. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác nội chính.....	5
3. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát về công tác nội chính.....	6
II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ	7
1. Nhiệm vụ của đảng ủy.....	7
2. Quyền hạn của đảng ủy	8
3. Nhiệm vụ tham mưu của Văn phòng đảng ủy	8
4. Trách nhiệm của UBND xã, phường trong công tác nội chính	10
III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ.....	11
1. Về bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở	11
2. Tầm quan trọng của công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	11

3. Những vấn đề cần chú ý trong thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	12
4. Lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc đột xuất, nổi cộm, phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn.....	14
5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong xử lý, giải quyết các vụ án, vụ việc	15
6. Một số kinh nghiệm rút ra trong công tác nội chính.....	16
CHUYÊN ĐỀ 2.....	17
Một số vấn đề cần tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác xử lý đơn, thư và tiếp công dân của cấp ủy cấp xã.....	17
I- CÁC QUAN ĐIỂM, VĂN BẢN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH.....	17
1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước	17
2. Nguyên tắc công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	18
3. Các quy định Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong giai đoạn mới.	18
II- TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP ỦY TRONG TIẾP DÂN, ĐỐI THOẠI, XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO CỦA DÂN.....	19
1. Trong lãnh đạo, chỉ đạo.....	19
2. Trong thực hiện tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy.....	21
3. Xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy..	23
4. Chỉ đạo xử lý, giải quyết đối với các vụ việc phức tạp, đông người, kéo dài.....	24
5. Trách nhiệm của Văn phòng cấp ủy và cán bộ được phân công tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư	24
6. Xử lý trách nhiệm trong công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.	24

III. LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH CỦA CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ.....	25
CHUYÊN ĐỀ 3.....	27
Những nội dung cơ bản về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.....	27
I. NHẬN THỨC CHUNG VỀ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC	27
1. Khái niệm	27
2. Hậu quả, tác hại của tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	28
II. CHỦ TRƯỞNG, QUY ĐỊNH MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CỦA TỈNH VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC	29
1. Văn bản của Trung ương.....	29
2. Văn bản của tỉnh.....	30
III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CẤP ỦY CẤP XÃ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.....	30
1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn hiện nay	30
2. Nhiệm vụ của cấp ủy cấp xã	31
3. Nhiệm vụ tham mưu với Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.....	32
DANH MỤC VĂN BẢN	38

CHUYÊN ĐỀ I
Những nội dung cơ bản về chức năng, nhiệm vụ công tác nội chính của
Đảng ở cấp xã

PHẦN THỨ NHẤT
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH CỦA ĐẢNG

1. Công tác nội chính

Là những công việc hoặc hoạt động xây dựng, phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo vệ an ninh quốc gia; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách tư pháp.

2. Công tác nội chính của Đảng

“*Công tác nội chính của Đảng*” là việc *Đảng lãnh đạo, chỉ đạo* công tác xây dựng và thi hành pháp luật, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách tư pháp; tổ chức và hoạt động của các cơ quan nội chính...

3. Cơ quan nội chính

Cơ quan nội chính được dùng để chỉ các cơ quan mà toàn bộ hoặc hầu hết các nhiệm vụ, hoạt động của cơ quan đó thuộc lĩnh vực nội chính.

(1) Cơ quan nội chính ở Trung ương

- Bộ Công an
- Bộ Quốc phòng
- Tòa án nhân dân tối cao
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao
- Bộ Tư pháp
- Thanh tra Chính phủ
- Ban Nội chính Trung ương

(2) Cơ quan nội chính ở địa phương

- Công an
- Quân đội
- Viện kiểm sát nhân
- Tòa án nhân dân
- Tư pháp
- Thanh tra
- Ban Nội chính Tỉnh, Thành ủy

(3) Cơ quan, tổ chức có liên quan trong lĩnh vực nội chính, tư pháp

Là cơ quan, tổ chức có một số nhiệm vụ, hoạt động thuộc lĩnh vực nội chính, tư pháp hoặc liên quan đến lĩnh vực nội chính, tư pháp, như: Tổ chức Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư, Quản lý thị trường...

(4) Cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc về công tác nội chính, phòng,

chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

Nhiệm vụ chung của các cơ quan nội chính: Tham mưu cho Đảng và Nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ

quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh - trật tự; bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

4. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác nội chính

Thứ nhất: Nội chính là công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo đảm an ninh quốc gia; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, gồm: bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ; bảo đảm cuộc sống bình yên, ổn định, an toàn của Nhân dân.

Thứ hai: Công tác nội chính phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Thực hiện công tác nội chính là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó các cơ quan nội chính là lực lượng nòng cốt. Đây là yếu tố quyết định bảo đảm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ công tác nội chính. Các cơ quan nội chính phải luôn quán triệt đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững định hướng chính trị, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, với Đảng, Nhà nước và chế độ; lấy bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân làm mục tiêu hàng đầu.

Thứ ba: Công tác nội chính phải quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”, thường xuyên gắn bó mật thiết với nhân dân, luôn xác định nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân làm thước đo đánh giá hiệu quả của công tác nội chính; lấy sự hài lòng của người dân là tiêu chí đánh giá chất lượng phục vụ của các cơ quan nội chính.

Thứ tư: Kết hợp chặt chẽ giữa công tác nội chính với phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại, bảo đảm “phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt”. Làm tốt công tác nội chính để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quan hệ đối ngoại, xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong giai đoạn hiện nay, công tác nội chính của Đảng cần quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả 03 định hướng lớn:

- Công tác nội chính phải hướng đến mục tiêu giữ vững ổn định để phát triển đất nước.

- Công tác nội chính phải phục vụ có hiệu quả yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay và trong giai đoạn tới.

- Công tác nội chính phải bám sát và phục vụ mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực cầm quyền, năng lực lãnh đạo của Đảng.

(Phát biểu kết luận ngày 22/5/2025 của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại cuộc làm việc với Ban Nội chính Trung ương).

Thứ năm: Trong công tác nội chính phải kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động tấn công; lấy phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài, từ sớm, từ xa; phát hiện, xử lý, tấn công là đột phá, quan trọng; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, kiên quyết, không có vùng cấm, không có ngoại lệ những hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thứ sáu: Phải có sự phối hợp chặt chẽ, khoa học, đồng bộ giữa các cơ quan nội chính với nhau và với các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở quy định của Đảng, Nhà nước; bảo đảm “đúng vai, thuộc bài”. Phát huy tối đa nội lực, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của nước ngoài, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm tiên tiến trên thế giới phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nước ta; mở rộng quan hệ quốc tế nhưng phải giữ vững độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc.

Thứ bảy: Phải thường xuyên chăm lo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác nội chính, coi đây là nhiệm vụ then chốt. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác nội chính có bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chú trọng kiểm soát quyền lực và chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay trong các cơ quan nội chính, đồng thời, phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo, nhiệt huyết của cán bộ, chiến sĩ, công chức các cơ quan nội chính.

5. Nội dung công tác nội chính

Công tác nội chính gồm những nội dung cơ bản sau:

(1) *Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế* về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm; kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, thanh tra, kiểm toán; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

(2) *Công tác bảo đảm an ninh quốc gia gắn với quân sự, quốc phòng trên các lĩnh vực:* nắm tình hình, giữ vững thế chủ động, xử lý các tình huống, hoá giải các thách thức, biến động phức tạp về an ninh - chính trị, không để bị động, bất ngờ; ngăn ngừa nguy cơ xung đột, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia dân tộc, tạo môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; xây dựng “thế trận quốc phòng toàn dân” gắn kết chặt chẽ với “thế trận an ninh nhân dân”. Kết hợp hiệu quả giữa nhiệm vụ xây dựng với bảo vệ Tổ quốc; giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại các âm mưu, hoạt động chống phá, “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động; không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập ở trong nước; ứng phó có hiệu quả với mọi đe dọa an ninh phi truyền thống.

(3) *Công tác giữ gìn trật tự, an toàn xã hội* gồm hoạt động đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn an toàn xã hội nhằm kiềm chế, từng bước đẩy lùi các loại tội phạm, nhất là tội phạm về tham

những, kinh tế, ma túy, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục các sự cố môi trường, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và tài sản của nhân dân. Giải quyết các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp về an ninh, trật tự, ngăn chặn, xử lý hoạt động của các đối tượng chống đối chính trị, phản động, các đối tượng cực đoan trong dân tộc, tôn giáo; không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án là nội dung quan trọng trong công tác nội chính, nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, bộ máy nhà nước, nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tư pháp; bảo vệ công lý, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân, quyền con người, quyền công dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

(5) Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là một trong những nội dung của công tác nội chính, là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, cấp bách, cần được chỉ đạo ráo riết, quyết liệt; nhằm kiềm chế, ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

PHẦN THỨ HAI NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH ĐẢNG Ở CẤP XÃ

I. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẢNG ỦY

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của tỉnh về công tác nội chính.

1.1. Nhiệm vụ: Đảng ủy xã, phường có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính trên địa bàn.

1.2. Yêu cầu: Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt phải được thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ nội dung và bảo đảm tiến độ theo chỉ đạo của cấp trên; bài bản, khoa học để mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững và thực hiện đúng đắn, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, thống nhất ý chí và tổ chức thực hiện.

- Bí thư đảng ủy phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy về công tác nội chính.

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền phải được tiến hành đồng bộ, thường xuyên, phong phú, sinh động, kết hợp hài hòa giữa phương thức truyền thông với phát huy hiệu quả các ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Kết hợp tự nghiên cứu với nghe phổ biến, tư duy từ "học tập, quán triệt" sang "hiểu sâu - hành động đúng - làm đến cùng" trong từng bước triển khai.

2. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác nội chính

2.1. Nhiệm vụ: Đảng ủy xã, phường có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cấp trên để tổ chức thực hiện tại địa phương, bảo đảm các nhiệm vụ công tác nội chính được triển khai thực hiện kịp thời, toàn diện, hiệu quả.

2.2. Yêu cầu: - Chủ động nghiên cứu thấu đáo, toàn diện (trước hết là Bí thư cấp ủy, Thường trực cấp ủy, Văn phòng cấp ủy) các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước (Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Đề án, Chương trình, Kế hoạch... của Trung ương, của Tỉnh), bảo đảm việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác nội chính ở địa phương phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cấp trên.

- Bám sát các quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác nội chính; bảo đảm thực hiện toàn diện các nội dung công tác nội chính theo phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm.

- Đánh giá đúng tình hình của địa phương (kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh trật tự, xã hội, văn hóa, tôn giáo, những vấn đề nổi lên cần giải quyết...), các yêu cầu đặt ra đối với công tác nội chính để đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và thực tiễn của địa phương.

- Bảo đảm cụ thể, khoa học, chính xác, khả thi.

- Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu; nhiệm vụ, giải pháp để đạt mục tiêu đề ra.

- Bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả.

- Căn cứ nội dung, tính chất, mục đích của nhiệm vụ hoặc theo yêu cầu của Trung ương, của tỉnh để chọn hình thức văn bản cụ thể hóa cho phù hợp (nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận, thông báo, hướng dẫn, kế hoạch, chương trình, đề án, văn bản... theo Quy định số 399-QĐ/TW, ngày 09/01/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng).

- Thường xuyên theo dõi việc thực hiện, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để kịp thời cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ mới về công tác nội chính theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát về công tác nội chính

3.1. Nhiệm vụ: Đảng ủy có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đối với các đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để đánh giá đúng tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, hạn chế, tồn tại, vi phạm để tháo gỡ, xử lý; nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân, bảo đảm các nhiệm vụ công tác nội chính được triển khai thực hiện đúng tiến độ, đúng yêu cầu.

3.2. Yêu cầu: Về nguyên tắc, tất cả các nhiệm vụ công tác nội chính sau khi triển khai đều phải được theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát. Trong đó tập trung vào các nội dung: Việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định... của cấp trên, cấp ủy địa phương về công tác nội chính; việc thực hiện các kết luận chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh; việc thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp....

3.3. Phương pháp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc

- Đảng ủy hướng dẫn thông qua tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ hoặc ban hành văn bản hướng dẫn các tổ chức đảng trực

thuộc, các đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác nội chính...; hướng dẫn trực tiếp khi làm việc, trao đổi công việc, khi đi cơ sở...

- Việc theo dõi, đôn đốc có thể thực hiện thông qua phương pháp trực tiếp hoặc gián tiếp: Theo dõi trực tiếp (qua tham dự các cuộc họp, hội nghị; làm việc trực tiếp với các tổ chức đảng, các đơn vị, cá nhân có liên quan; tiếp xúc với cán bộ, đảng viên, nhân dân...); theo dõi gián tiếp (qua các báo cáo, kết luận, thông tin báo chí, dư luận nhân dân, đơn thư phản ánh). Đôn đốc trực tiếp (qua cuộc họp, hội nghị, gặp gỡ để truyền đạt, trao đổi, nhắc nhở, động viên, phê bình...); đôn đốc gián tiếp (thông qua công văn, công điện, thông báo...).

3.4. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

- Nội dung kiểm tra, giám sát về lĩnh vực nội chính

(1) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên về công tác nội chính.

(2) Việc thực hiện các kết luận chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh; việc thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp....ở địa phương.

(3) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực nội chính.

(4) Việc phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác xử lý, giải quyết các vụ án, vụ việc.

(5) Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết về công tác nội chính.

- Đối tượng, phương pháp kiểm tra, giám sát: Thực hiện theo quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

* **Lưu ý:** Công tác kiểm tra, giám sát về công tác nội chính là nội dung đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của đảng ủy. Căn cứ chỉ đạo của cấp trên hoặc yêu cầu nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tế việc thực hiện các nhiệm vụ công tác nội chính để xác định đối tượng, nội dung, thời điểm kiểm tra, giám sát cho phù hợp, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Ở xã, phường công tác nội chính gồm việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại địa bàn cơ sở.

1. Nhiệm vụ của đảng ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân.
- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; tổ chức, cán bộ trong lĩnh vực nội chính.
- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng trong lĩnh vực nội chính.
- Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết; thực hiện chế độ báo về công tác nội chính.

2. Quyền hạn của đảng ủy

- Ban hành các văn bản theo thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính (xác định mục tiêu, chỉ tiêu; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; phân công trách nhiệm; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết...).
- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, phẩm chất, năng lực cán bộ để bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu giúp cấp ủy thực hiện công tác nội chính.
- Yêu cầu chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, quân sự, công an, cơ quan chuyên môn báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình nội chính, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
- Đề nghị cấp trên kiểm tra, thanh tra, chỉ đạo xử lý vụ việc vượt thẩm quyền.
- Sử dụng công cụ kiểm tra, giám sát của Đảng, yêu cầu Ủy ban kiểm tra phối hợp với cơ quan chức năng xử lý vụ việc.
- Khen thưởng; xử lý kỷ luật tập thể, cá nhân vi phạm.
- Kiến nghị, đề xuất với cấp trên, với các cơ quan chức năng cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp để xử lý bất cập, tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả công tác nội chính.

3. Nhiệm vụ tham mưu của Văn phòng đảng ủy

Công tác tham mưu với cấp ủy xã, phường về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ chung của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường. Trong đó, Văn phòng đảng ủy xã, phường là cơ quan chủ trì.

Theo Quy định 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư, Văn phòng đảng ủy xã, phường: Chủ trì, phối hợp tham mưu, giúp đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư pháp, nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác cải cách hành chính, chuyên đổi số trong Đảng.

3.1. Nhiệm vụ

Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, kiến nghị các chủ trương, biện pháp, kế hoạch, chương trình công tác; tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ công tác nội chính phục vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính ở địa bàn xã, phường.

3.2. Nội dung tham mưu

- Tham mưu quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách chỉ đạo của cấp ủy cấp trên về công tác nội chính.
- Tham mưu xây dựng, ban hành văn bản của cấp ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính.
- Tham mưu xây dựng chương trình công tác nội chính của Đảng ủy hàng tháng, quý, năm.

- Tham mưu tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án của cấp trên về công tác nội chính tại địa bàn.

- Tham mưu Đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ cụ thể về công tác nội chính. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ công tác nội chính.

- Tham mưu thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan chức năng (Với vai trò là đầu mối).

- Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác nội chính theo chỉ đạo của cấp uỷ.

3.3. Hình thức tham mưu

Tham mưu trực tiếp (qua báo cáo, đề xuất trực tiếp) hoặc tham mưu bằng văn bản.

3.4. Yêu cầu trong tham mưu

- Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cấp trên.

- Bảo đảm có căn cứ, có cơ sở (chính trị, pháp luật, xã hội...); đáp ứng đúng, trúng các yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

- Nhạy bén, kịp thời, chủ động.

- Khách quan, toàn diện, khả thi.

3.5. Phương pháp tham mưu

- Thường xuyên, chủ động nghiên cứu các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp trên về công tác nội chính, bảo đảm việc tham mưu đúng định hướng, đáp ứng yêu cầu.

- Nắm chắc tình hình của địa phương, yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, thời điểm, bảo đảm tham mưu sát tình hình, hiệu quả, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Thu thập đầy đủ thông tin: Tiếp nhận, tìm kiếm, tập hợp tin tức, tài liệu, tình hình làm cơ sở tham mưu, đề xuất cấp uỷ ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận, cơ quan liên quan (Ban xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Quân sự, Công an...) bảo đảm nội dung tham mưu toàn diện, đáp ứng các yêu cầu, quy định, quy trình chuyên ngành...

- Tranh thủ hướng dẫn của các cơ quan cấp trên (các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ; các sở, ngành chuyên môn...).

3.6. Một số nội dung cụ thể cần quan tâm trong công tác tham mưu

- Về an ninh trật tự: Nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm và tham mưu xử lý kịp thời những vấn đề nổi lên liên quan đến an ninh, trật tự, tôn giáo, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp. Tham mưu Đảng uỷ chỉ đạo phối hợp các cơ quan, lực lượng xử lý tình hình phức tạp.

- Theo dõi, tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp: Lập danh sách, hồ sơ theo dõi các vụ việc nổi cộm, phức tạp. Tham mưu cấp uỷ xây dựng kế hoạch; phân công cơ quan, cá nhân phụ trách từng vụ việc, từng nội dung. Thường xuyên theo dõi tình hình, tiến độ, kết quả xử lý, báo cáo Đảng uỷ chỉ đạo...

- Về phòng, chống TNLPTC: Tham mưu triển khai kịp thời, nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, quy định và chỉ đạo của cấp trên về phòng chống TNLPTC. Theo dõi việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, xử lý TNLPTC tại các cơ quan, đơn vị của địa phương. Tổng hợp, báo cáo Đảng uỷ những vấn đề phát sinh, các vụ việc vi phạm về TNLPTC.

- Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân: Theo dõi việc thực hiện quy định về tiếp dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn phục vụ cho công tác chỉ đạo của Đảng uỷ. Nắm đầy đủ, kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, các vụ việc có nguy cơ phát sinh thành điểm nóng...để tham mưu Đảng uỷ chỉ đạo. Giúp Đảng uỷ theo dõi việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền về giải quyết khiếu nại, tố cáo...

- Về công tác kiểm tra, giám sát: Phối hợp với UBKT Đảng uỷ tham mưu chương trình, nội dung kiểm tra, giám sát hàng năm về lĩnh vực nội chính. Theo dõi việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra... trên địa bàn.

*** Lưu ý: Văn phòng Đảng uỷ có chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp tham mưu, giúp đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của chính quyền, các cơ quan, đơn vị chuyên môn.**

4. Trách nhiệm của UBND xã, phường trong công tác nội chính

Theo Luật tổ chức chính quyền địa phương, UBND xã, phường có trách nhiệm quản lý toàn diện trên địa bàn, trong đó công tác nội chính là một nhiệm vụ quan trọng.

Những nội dung cơ bản về trách nhiệm của UBND xã, phường trong công tác nội chính gồm:

- Tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cấp trên.
- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật; phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn.
- Xây dựng nền hành chính kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả.
- Thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.
- Chủ động phòng, chống thiên tai, thảm họa, sự cố và các tình huống khẩn cấp theo quy định.
- Chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống vi phạm, tội phạm trên địa bàn.
- Nắm tình hình các vấn đề phức tạp phát sinh, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, xử lý các vụ việc ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.
- Thực hiện các quy định về phòng, chống TNLPTC.
- Thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch trong hoạt động của UBND xã, phường; trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản công.
- Quản lý, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại tố cáo về TNLPTC; xử lý theo thẩm quyền cán bộ, công chức TNLPTC.

- Tổ chức tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện công tác tư pháp; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác hoà giải ở cơ sở...

- Xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân.

- Thực hiện chế độ báo cáo, phối hợp công tác nội chính. Trong đó quan tâm:

* Tình hình an ninh, trật tự;

* Tình hình, kết quả công tác phòng chống TNLPTC;

* Tình hình khiếu nại, tố cáo;

* Các vụ việc phức tạp, nổi cộm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự;

* Những vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội;

* Các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, bức xúc, kéo dài;

* Những nội dung cụ thể khác theo yêu cầu của cấp trên.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. Về bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở

Công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là tổng thể các hoạt động của hệ thống chính trị, lực lượng Công an làm nòng cốt và Nhân dân tại địa bàn cơ sở nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm cuộc sống bình yên, an toàn cho Nhân dân; góp phần giữ vững ổn định chính trị và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Cấp ủy cơ sở giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và chính quyền cơ sở giữ vai trò quản lý, điều hành công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Lực lượng Công an chính quy được tổ chức, bố trí tại địa bàn cấp cơ sở là lực lượng chuyên trách, giữ vai trò nòng cốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Bên cạnh đó, lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở còn bao gồm: lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; lực lượng dân quân tự vệ; lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và quần chúng Nhân dân.

Công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gồm tham mưu, tổ chức, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động quần chúng, thực hiện các biện pháp (nhiệm vụ, hành chính và pháp luật...) để phòng ngừa, phát hiện, xử lý đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Tầm quan trọng của công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

- Công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là tuyến đầu trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là kênh trực tiếp thực thi và kiểm nghiệm hiệu quả chính sách của Nhà nước về an ninh, trật tự.

- Công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bảo đảm ổn định chính trị, xã hội, tạo môi trường cho phát triển bền vững.

- Công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là nền tảng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

- Công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là nền tảng xây dựng thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc.

3. Những vấn đề cần chú ý trong thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

- Nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, gắn liền với sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Cơ sở là nơi trực tiếp diễn ra các hoạt động của đời sống xã hội, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp có thể ảnh hưởng đến an ninh, trật tự. Vì vậy, bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không chỉ là nhiệm vụ riêng của lực lượng Công an, mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, được thực hiện dưới sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền và sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội. Khi nhận thức đúng và đầy đủ, mới có thể huy động hiệu quả sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ngay từ cơ sở.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy và quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở và sự tham mưu chủ động của lực lượng Công an cấp cơ sở

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở phải chịu trách nhiệm trực tiếp về tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, đây là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá năng lực lãnh đạo, quản lý. Sự thống nhất giữa lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện là điều kiện tiên quyết bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đạt hiệu quả thiết thực. Lực lượng Công an cấp cơ sở phải chủ động nắm tình hình, tham mưu với cấp ủy, chính quyền cơ sở và lực lượng Công an cấp trên giải quyết vấn đề an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

- Xây dựng, củng cố lực lượng nòng cốt và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Việc xây dựng lực lượng chuyên trách và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả thực thi nhiệm vụ. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, phẩm chất, bản lĩnh chính trị và nghiệp vụ của lực lượng Công an chính quy tại địa bàn cơ sở là lực lượng nòng cốt trong thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn. Cần bảo đảm đầy đủ biên chế, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ, chế độ, chính sách phù hợp, đặc biệt với địa bàn trọng điểm, phức tạp. Phải phát huy vai trò của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/11/2023.

- Chủ động nắm chắc tình hình, quản lý chặt chẽ địa bàn

Công tác nắm tình hình là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Cần thường xuyên nắm vững địa bàn, nắm chắc dân cư, nắm rõ đối tượng, thực hiện nghiêm túc các biện pháp nghiệp vụ cơ bản như: quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, cư trú, tạm trú, tạm vắng; theo dõi, quản lý người có tiền án, tiền sự, người nghiện ma túy, đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật; quản lý cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Cùng với đó, cần đánh giá, dự báo đúng tình hình an ninh, trật tự, phát hiện sớm các dấu hiệu mâu thuẫn, khiếu kiện, tranh chấp đất đai, tôn giáo, dân tộc, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng... để có giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời.

- Phát huy vai trò, quyền làm chủ và trách nhiệm của nhân dân trong bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở muốn đạt hiệu quả bền vững phải dựa vào nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nâng cao nhận thức về pháp luật, ý thức cảnh giác, tinh thần tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải. Các tổ chức chính trị - xã hội như Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... cần gắn nhiệm vụ của mình với việc tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cộng đồng. Cần tiếp tục đổi mới và nhân rộng các mô hình, phong trào quần chúng tiêu biểu, như Tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự, Khu dân cư an toàn, Cụm cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh, trật tự... Khi nhân dân thực sự làm chủ, tích cực tham gia sẽ hình thành thế trận lòng dân vững chắc, tạo nền tảng xã hội ổn định và bền vững.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Trong thời đại chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát xã hội. Lực lượng Công an cơ sở cần khai thác tối đa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, hệ thống camera giám sát an ninh, phân tích dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo để phục vụ công tác dự báo, cảnh báo và xử lý tình huống. Đồng thời, phải chủ động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm mạng, lừa đảo trực tuyến, xâm phạm dữ liệu cá nhân, tuyên truyền thông tin sai lệch, xấu độc trên không gian mạng. Việc kết hợp quản lý truyền thống với quản trị số giúp công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trở nên khoa học, linh hoạt và hiện đại hơn.

- Nâng cao phẩm chất, năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Cần thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng công tác dân vận cho đội ngũ cán

bộ, chiến sĩ Công an và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Mỗi cán bộ phải thực sự gần dân, trọng dân, vì dân phục vụ; có phong cách ứng xử đúng mực, văn hóa, tôn trọng và lắng nghe nhân dân. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, xử lý nghiêm các sai phạm. Khi đội ngũ cán bộ trong sạch, có năng lực và trách nhiệm, công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở mới đạt hiệu quả thực chất, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và lực lượng Công an.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc đột xuất, nổi cộm, phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn

4.1. Nhiệm vụ: Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý, giải quyết các vụ việc đột xuất, nổi cộm, phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự thuộc thẩm quyền xảy ra trên địa bàn.

4.2. Yêu cầu

- Tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định, chủ trương, cơ chế xử lý đã được cấp có thẩm quyền chỉ đạo.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy; không làm thay, không can thiệp, tác động trái quy định vào hoạt động chuyên môn của các cơ quan chức năng.

- Bảo đảm việc xử lý, giải quyết khách quan, đúng bản chất vụ việc, công tâm, thấu lý, đạt tình. Đáp ứng các yêu cầu chính trị, pháp luật, xã hội, đối ngoại.

- Chỉ đạo xử lý, giải quyết hết nội dung, hết thẩm quyền; không đùn đẩy, né tránh.

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định, quy trình xử lý vụ việc và quy định bảo vệ bí mật nhà nước.

- Bảo đảm ổn định tình hình.

4.3. Nội dung chỉ đạo

Chủ trương, đường lối, quan điểm, định hướng, cơ chế, chính sách; giải pháp, cách thức xử lý; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hòa phối hợp, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc xử lý, giải quyết vụ việc đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên.

4.4. Phương pháp

- Đảng ủy thu thập, nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, đánh giá toàn diện các thông tin, tài liệu liên quan vụ việc để làm rõ bản chất vụ việc và những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ. Đối chiếu với quy định của Đảng, Nhà nước để xác định căn cứ (chính trị, pháp luật) làm cơ sở giải quyết.

- Làm rõ nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh vụ việc. Đặc biệt lưu ý nguyên nhân từ bất cập của cơ chế, chính sách; sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý; từ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng...

- Đánh giá tính chất, mức độ phức tạp, tác động của vụ việc (về chính trị, kinh tế, xã hội; an ninh trật tự; tư tưởng các bộ, đảng viên, Nhân dân; dư luận xã hội...).

- Dự báo diễn biến vụ việc....

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo cấp trên, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để có sự chỉ đạo, hướng dẫn trong quá trình giải quyết vụ việc.

- Từ đó đưa ra các chủ trương, đường lối, quan điểm, định hướng, cơ chế, chính sách và giải pháp xử lý, giải quyết vụ việc khả thi, hiệu lực, hiệu quả. Phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, cá nhân. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hòa phối hợp, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc xử lý, giải quyết vụ việc; bảo đảm chính xác, kịp thời, khách quan, toàn diện; thận trọng; đúng bối cảnh, điều kiện, nguyên nhân phát sinh vụ việc; phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự và đối ngoại; đúng quy định của Đảng, Nhà nước.

- Kết thúc việc giải quyết các vụ việc đột xuất, nổi cộm, phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn cần tổ chức rút kinh nghiệm.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong xử lý, giải quyết các vụ án, vụ việc

5.1. Các loại vụ án, vụ việc

- Vụ án hình sự là vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự của cơ quan có thẩm quyền.

- Vụ việc hình sự là vụ việc có dấu hiệu tội phạm, nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định khởi tố vụ án hình sự.

- Vụ án hành chính, tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động đã được tòa án thụ lý giải quyết.

- Vụ án tiêu cực là vụ án hình sự (ngoài vụ án tham nhũng) do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện, liên quan đến hành vi tiêu cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu tại Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Vụ việc tiêu cực là vụ việc do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện (ngoài vụ việc tham nhũng) nêu tại Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư về việc thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực).

5.2. Nội dung phối hợp

- Phối hợp trong cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền phục vụ cho việc giải quyết vụ án, vụ việc.

- Phối hợp trong nắm bắt tình hình, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội.

- Phối hợp trong thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương theo quy định.
- Phối hợp trong quản lý, xử lý cán bộ, đảng viên có liên quan.
- Phối hợp trong việc tham gia xác định chủ trương, đường lối, quan điểm, định hướng, cơ chế, chính sách xử lý, giải quyết vụ án, vụ việc.
- Phối hợp trong việc tham gia xác định các giải pháp, cách thức xử lý, giải quyết vụ án, vụ việc.
- Phối hợp thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của cấp trên, theo đề nghị của các cơ quan chức năng.

6. Một số kinh nghiệm rút ra trong công tác nội chính

- Quá trình triển khai thực hiện chủ trương, chính sách trong lĩnh vực nội chính, nhất là chủ trương đổi mới, có tính đột phá cần phải có quyết tâm chính trị cao, bảo đảm sự nhất quán trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.
- Giữ vững và phát huy sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng với công tác nội chính. Mọi chủ trương, chính sách, hoạt động trong lĩnh vực nội chính phải được đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng.
- Không ngừng hoàn thiện nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng với công tác nội chính.
- Đề cao vai trò, trách nhiệm và bản lĩnh chính trị của người đứng đầu. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan nội chính phải nêu gương, liêm chính, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm. Phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ nội chính, xử lý nghiêm cán bộ bao che, thiếu trách nhiệm, can thiệp trái quy định.
- Cần phải nắm vững chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nội chính Đảng, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan nội chính của Đảng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, giữa Trung ương và cấp ủy địa phương. Ban hành quy chế phối hợp nội chính cụ thể, phân định rõ chức năng, trách nhiệm, chế độ báo cáo, cơ chế chia sẻ thông tin.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện thiếu sót, khó khăn, bất cập và đề ra giải pháp tháo gỡ trong thực hiện nhiệm vụ công tác nội chính. Duy trì chế độ giao ban định kỳ để nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu, xử lý vấn đề nổi cộm, phức tạp.
- Phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan nội chính, phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Hiệu quả công tác nội chính phụ thuộc lớn vào cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Thanh tra, Tư pháp và các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể.

CHUYÊN ĐỀ 2

Một số vấn đề cần tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác xử lý đơn, thư và tiếp công dân của cấp ủy cấp xã

I- CÁC QUAN ĐIỂM, VĂN BẢN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước

Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đang đẩy mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo và cải cách nền hành chính nhà nước. Trong tình hình đó, Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đã tập trung chỉ đạo, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp giải quyết những vấn đề cấp bách đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, bảo đảm giữ vững ổn định an ninh chính trị, phục vụ công cuộc đổi mới phát triển đất nước. Hệ thống thể chế pháp luật về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng có những biến chuyển phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong đó nêu rõ quan điểm và nguyên tắc trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cụ thể:

- Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Người đứng đầu cấp ủy phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân; thực hiện nghiêm việc tiếp dân, đối thoại và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và cần nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng tiếp công dân ngay từ cơ sở, ngay từ thời điểm phát sinh, chủ động đối thoại, vận động, thuyết phục công dân để giải quyết, tháo gỡ triệt để khiếu kiện, bức xúc của nhân dân, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự. Việc tiếp dân, đối thoại và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân, phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của dân; dân chủ, công tâm, khách quan, kịp thời, đúng phạm vi thẩm quyền; trình tự, thủ tục đơn giản, tạo thuận lợi cho người dân; bảo mật thông tin, bảo đảm an toàn cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

- Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân phải bảo đảm nguyên tắc cơ bản: "khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời"; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; bảo đảm các tố cáo về tham nhũng, lãng phí, tiêu

cực phải được giải quyết kịp thời, tránh tình trạng đùn đẩy, bao che, không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định.

- Tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng và hiệu quả đấu tranh PCTN, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đất nước...

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, trước hết là người đứng đầu phải nêu cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ người tố cáo thuộc phạm vi mình phụ trách; sâu sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, uốn nắn lệch lạc trong quá trình thực hiện của cấp dưới; chịu trách nhiệm trước cấp trên và bị xử lý trách nhiệm nếu buông lỏng lãnh đạo, quản lý, không làm hết thẩm quyền để xảy ra tình trạng người dân, cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi phụ trách bị trả thù, trả đũa khi tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Cần xác định rõ việc bảo vệ người tố cáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trước hết là của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cơ quan chức năng ở các cấp.

7- Xử lý nghiêm mọi hành vi trả đũa, trả thù người tố cáo tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác.

2. Nguyên tắc công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Người đứng đầu cấp ủy phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp dân, đối thoại và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo quy định.

- Phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của dân; dân chủ, công tâm, khách quan, kịp thời, đúng phạm vi thẩm quyền.

- Trình tự, thủ tục đơn giản, tạo thuận lợi cho người dân.

- Bảo mật thông tin, bảo đảm an toàn cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

3. Các quy định Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong giai đoạn mới.

*** Các quy định của Trung ương:**

- Kết luận số 107-KL/TW, ngày 24/12/2024 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

- Kết luận số 215-KL/TW, ngày 23/11/2025 của Bộ Chính trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;

- Luật Tiếp công dân (Văn bản hợp nhất số 30/VBHN-VPQH, ngày 13/3/2026 của Văn phòng Quốc hội).
- Luật Khiếu nại (Văn bản hợp nhất số 28/VBHN-VPQH, ngày 13/3/2026 của Văn phòng Quốc hội).
- Luật Tố cáo (Văn bản hợp nhất số 29/VBHN-VPQH, ngày 13/3/2026 của Văn phòng Quốc hội).
- Nghị định của Chính phủ ngày 15/5/2026: Số 154/2026/NĐ-CP; số 155/2026/NĐ-CP; số 156/2026/NĐ-CP.

*** Văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:**

- Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 30/6/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tình hình mới;
- Công văn số 169-CV/TU, ngày về việc thực hiện Kết luận số 215-KL/TW về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị;
- Quy định số 307-QĐ/TU, ngày 30/9/2025 về quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy;
- Quy chế số 05-QC/TU ngày 28/5/2026 quy chế đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.
- Quy chế số 21-QC/TU, ngày 25/6/2026 về phối hợp công tác giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các đảng ủy xã, phường.

II- TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CẤP ỦY TRONG TIẾP DÂN, ĐỐI THOẠI, XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA DÂN

1. Trong lãnh đạo, chỉ đạo

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh và chịu trách nhiệm trước cấp trên, trước pháp luật về công tác này trong phạm vi địa bàn mình phụ trách. Đồng thời tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong toàn hệ thống chính trị ở cơ sở, bảo đảm công tác này được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương.
- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, quy chế về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm đúng quy định, đồng bộ, khả thi. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc cấp ủy, chính quyền cùng cấp và cấp dưới trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo đảm các vụ việc được xem xét, giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng quy định, không để tồn đọng, kéo dài.
- Tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp ngay tại cơ sở;

tăng cường đối thoại, giải quyết vụ việc ngay từ khi mới phát sinh, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự.

- Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; nắm chắc tình hình, chỉ đạo UBND cấp xã và các phòng, ban, thôn, tổ dân phố chủ động vận động, tuyên truyền, giải thích và có biện pháp ngăn chặn để công dân không tập trung đi đến Trụ sở các cơ quan tỉnh, Trung ương để khiếu kiện. Trường hợp công dân cố tình tập trung đi đến Trụ sở các cơ quan tỉnh, Trung ương thì chỉ đạo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã giải thích và mời công dân về địa phương mình để tiếp, giải quyết theo thẩm quyền hoặc về Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và chủ trì (hoặc tham gia) tiếp công dân theo quy định. Chủ động cung cấp thông tin, tài liệu cho Ban Tiếp công dân tỉnh và các cơ quan có liên quan về nội dung vụ việc; tham gia việc tiếp công dân theo yêu cầu của lãnh đạo tỉnh.

- Phân công văn phòng cấp ủy chủ trì, phối hợp tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo và theo dõi, tổng hợp, tham mưu đồng chí Bí thư đảng ủy cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, tiếp và đối thoại trực tiếp với dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo Khoản 4, Điều 3, Quy định số 11-QĐi/TW và Quy định số 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường. Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và quan tâm chỉ đạo thực hiện chính sách, chế độ đãi ngộ đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư theo quy định.

- Định kỳ (tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm) đồng chí Bí thư đảng ủy xã, phường báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy kết quả thực hiện Quy định 11-QĐi/TW, nội dung báo cáo được xây dựng lồng ghép thành một mục riêng trong báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo hướng dẫn của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

- Thực hiện nghiêm túc các Kết luận, chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại các phiên tiếp công dân.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, do Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển đến theo quy định, cụ thể:

- + Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền nhận đơn do Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển đến phải khẩn trương xem xét, giải quyết; báo cáo kết quả xử lý, xác minh hoặc giải quyết về Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy*) chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc xác minh, giải quyết; trả lời cho người gửi/chuyển đơn theo quy định.

- + Đối với các vụ việc mà đơn vị, địa phương đã có kết luận giải quyết, thông báo chấm dứt tiếp nhận, giải quyết, cần chủ động gửi về Ban Nội chính

Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh đề nắm thông tin, theo dõi, phối hợp cùng các địa phương, đơn vị trong việc tiếp công dân và xử lý đơn thư.

2. Trong thực hiện tiếp dân của người đứng đầu cấp uỷ

+ **Ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; bố trí địa điểm thuận lợi và cơ sở vật chất cần thiết phục vụ cho công tác tiếp dân** (*căn cứ tình hình an ninh, trật tự và tính chất vụ việc mà người đứng đầu cấp uỷ bố trí địa điểm tiếp dân thích hợp, có thể sử dụng trụ sở tiếp công dân của chính quyền hoặc trụ sở làm việc của cấp uỷ, phòng làm việc của người đứng đầu cấp uỷ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo*).

+ **Tiếp công dân định kỳ: Đồng chí Bí thư Đảng uỷ cấp xã trực tiếp tiếp công dân ít nhất 02 ngày trong 01 tháng** và thực hiện việc tiếp dân đột xuất trong các trường hợp quy định tại khoản 2, điều 4, Quy định 11-QĐi/TW.

Căn cứ tình hình thực tế của cấp uỷ, bí thư đảng uỷ xã, phường sắp xếp và thông báo công khai thời gian cố định tiếp dân trong tháng. Đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã, phường phải trực tiếp tiếp công dân và đối thoại với dân, không được ủy quyền cho người khác thay thế.

Đối với những địa phương có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, bức xúc, kéo dài, người đứng đầu cấp uỷ cần bố trí thêm thời gian tiếp dân của mình và chỉ đạo tăng thời gian tiếp dân của chính quyền trong tháng để giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân. Mặt khác, có thể phân công các đồng chí Phó bí thư, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Xây dựng đảng, Chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ, v.v... trực tiếp tiếp dân nhằm tạo điều kiện cho người dân gặp lãnh đạo để phản ánh, kiến nghị, nhưng không thay thế cho người đứng đầu cấp uỷ tiếp dân theo Quy định số 11-QĐi/TW.

+ Phạm vi tiếp dân:

Bao gồm những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân về những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống và những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên; các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo khác, nhất là các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài, có ảnh hưởng đến an ninh trật tự, đã được chính quyền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền, nhưng người dân vẫn chưa đồng tình.

Trường hợp Bí thư đảng uỷ đồng thời là Chủ tịch HĐND xã, phường thì có thể kết hợp việc tiếp dân của người đứng đầu cấp uỷ thành một cuộc. Nếu có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân về nội dung suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ, đảng viên thì phải tổ chức tiếp riêng với tư cách là người đứng đầu cấp uỷ.

Người đứng đầu cấp uỷ ngoài việc trực tiếp tiếp dân phải tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chính quyền cùng cấp và cấp uỷ, chính quyền cấp dưới thực hiện tốt việc tiếp dân, giải quyết dứt điểm các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân, không để vụ việc kéo dài; không bao biện, làm thay.

+ Các trường hợp được từ chối tiếp dân (Điều 9 Luật TCD & Điều 4 Nghị định 154/2026/NĐ-CP):

- Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;

- Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;

- Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài;

- Người mang theo vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ hoặc các vật dụng, chất nguy hiểm khác theo quy định của pháp luật mà không chấp hành yêu cầu gửi tại nơi quy định hoặc giao nộp cho bộ phận bảo đảm an ninh, trật tự;

- Người không chấp hành việc kiểm tra an ninh theo quy định;

- Người tự ý ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp tại nơi tiếp công dân trong trường hợp người chủ trì tiếp công dân đã yêu cầu không ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp để bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật đời tư, dữ liệu cá nhân, bảo vệ người tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc tự ý ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại nơi tiếp công dân;

- Người có hành vi kích động, lôi kéo, gây rối trật tự công cộng tại nơi tiếp công dân;

- Người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp;

- Người đại diện, người được ủy quyền thực hiện khiếu nại, kiến nghị, phản ánh nhưng không xuất trình được giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung trình bày không thuộc phạm vi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật về tiếp công dân;

- Người kiến nghị, phản ánh về vụ việc đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền tiếp, hướng dẫn hoặc trả lời bằng văn bản theo đúng quy định và không có nội dung, tình tiết mới;

- Vụ việc đã có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và không thuộc trường hợp được xem xét lại theo quy định của pháp luật. Việc xác định vụ việc không thuộc trường hợp được xem xét lại phải căn cứ vào văn bản trả lời của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Vụ việc đang được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khác thụ lý, giải quyết theo trình tự, thủ tục luật định.

* Trường hợp từ chối tiếp công dân thì người tiếp công dân phải trực tiếp giải thích cho công dân được biết lý do từ chối tiếp. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có đủ căn cứ từ chối tiếp công dân theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Tiếp công dân và điểm h khoản 1 Điều 4 Nghị định

154/2026/NĐ-CP thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp công dân ban hành Thông báo từ chối tiếp công dân. Việc từ chối tiếp công dân phải được thực hiện đúng căn cứ pháp luật; không được lợi dụng việc từ chối tiếp công dân để né tránh trách nhiệm.

+ **Chỉ đạo sau buổi tiếp:** Sau khi kết thúc buổi tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, tùy từng trường hợp cụ thể đồng chí Bí thư Đảng ủy cấp xã có thông báo ý kiến về nội dung, kết quả buổi tiếp, đối thoại đến người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết, thực hiện.

3. Xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện việc xử lý, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến cơ quan, đơn vị, bảo đảm đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật.

- Trực tiếp chỉ đạo, xử lý, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý cán bộ.

+ Đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cấp ủy thì tiếp nhận để xem xét, xử lý, giải quyết, thông báo kết quả cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; hoặc xử lý, giải quyết ngay đối với trường hợp có nội dung căn cứ, rõ ràng, cụ thể.

+ Đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các cơ quan của các cấp khác nhau thì người đứng đầu cấp ủy thực hiện như sau:

- Tiếp nhận, xử lý, giải quyết nội dung thuộc thẩm quyền; có văn bản chỉ đạo, yêu cầu cấp dưới hoặc các cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết nội dung liên quan, báo cáo kết quả với người đứng đầu cấp ủy và thông báo kết quả giải quyết cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

- Trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, thẩm quyền xử lý, giải quyết thì hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền đề nghị giải quyết.

+ Thời hạn xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo người đứng đầu cấp ủy thông báo bằng văn bản đến người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về việc tiếp nhận để giải quyết hoặc đã chuyển, chỉ đạo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý, giải quyết (nêu rõ cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết để người dân biết).

Nếu phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phức tạp, thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, địa phương cần có thêm thời gian xem xét, xử lý thì thời hạn có thể kéo dài, nhưng không quá 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo do người đứng đầu cấp ủy chuyển, chỉ đạo giải quyết,

cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết có văn bản báo cáo người đứng đầu cấp ủy và thông báo bằng văn bản cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo biết về kết quả tiếp nhận để giải quyết và chỉ đạo giải quyết.

4. Chỉ đạo xử lý, giải quyết đối với các vụ việc phức tạp, đông người, kéo dài

Chỉ đạo rà soát để xử lý, giải quyết đối với các vụ việc công dân khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài. Bám sát nguyên tắc chỉ đạo giải quyết hết nội dung, hết thẩm quyền và quy định của pháp luật. Cụ thể: Đảng ủy cấp xã trực tiếp xây dựng kế hoạch (*trong đó xác định rõ cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện*), chỉ đạo UBND cùng cấp giải quyết dứt điểm vụ việc tại địa phương, thuộc thẩm quyền. Tổ chức đối thoại, làm việc với người khiếu nại, tố cáo (hoặc người đại diện), thông báo kết quả kiểm tra, rà soát và phương án giải quyết vụ việc; giải thích, làm rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, các vấn đề có liên quan để người khiếu nại, tố cáo hiểu rõ; nội dung đối thoại, làm việc lập thành biên bản, được các thành phần tham gia đối thoại, làm việc ký xác nhận.

Căn cứ phương án giải quyết đã được thống nhất và kết quả đối thoại, làm việc với người khiếu nại, tố cáo:

+ Đối với vụ việc chưa giải quyết: Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại, Kết luận nội dung tố cáo theo quy định của pháp luật.

+ Đối với vụ việc đã giải quyết nhưng chưa đúng pháp luật: Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền phải giải quyết lại vụ việc theo quy định của pháp luật.

+ Đối với vụ việc đã giải quyết nhưng chưa hết thẩm quyền hoặc chưa hết nội dung: Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền phải giải quyết vụ việc bảo đảm hết thẩm quyền, hết nội dung theo quy định của pháp luật.

5. Trách nhiệm của Văn phòng cấp ủy và cán bộ được phân công tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư

- Tham mưu cấp ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên phạm vi địa bàn.

- Tham mưu việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất; phân công công chức thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại địa điểm tiếp công dân của Đảng ủy cấp xã.

- Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Đảng ủy cấp xã;

- Tổng hợp tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thuộc phạm vi trách nhiệm của Bí thư Đảng ủy cấp xã.

6. Xử lý trách nhiệm trong công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Người đứng đầu cấp ủy bị xem xét xử lý trách nhiệm trong trường hợp:

+ Thiếu trách nhiệm hoặc buông lỏng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

+ Vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo dẫn đến tình trạng đơn, thư kéo dài, vượt cấp, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

III. LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH CỦA CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ

Từ ngày 01/7/2026, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15 và Nghị định số 154/2026/NĐ-CP, Nghị định số 154/2026/NĐ-CP, Nghị định số 155/2026/NĐ-CP, Nghị định số 156/2026/NĐ-CP, Nghị định số 197/2026/NĐ-CP có hiệu lực. Theo đó có những điểm mới liên quan đến trách nhiệm tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp xã từ 01/07/2026, cụ thể:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp phụ trách công tác tiếp công dân ở cấp xã và thực hiện các nhiệm vụ:

+ Ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân;

+ Bố trí địa điểm thuận lợi và các điều kiện cần thiết khác cho việc tiếp công dân ở cấp xã;

+ **Trực tiếp tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân ít nhất 02 ngày trong 01 tháng** và thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp:

- Vụ việc gay gắt, phức tạp, có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn khác nhau;

- Vụ việc nếu không chỉ đạo, xem xét kịp thời có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng hoặc có thể dẫn đến hủy hoại tài sản của Nhà nước, của tập thể, xâm hại đến tính mạng, tài sản của nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Quy định về tiếp công dân trực tuyến: Thực hiện việc tiếp công dân qua môi trường điện tử giữa điểm cầu trung tâm và các điểm cầu thành phần, dữ liệu điện tử có giá trị pháp lý như hồ sơ giấy (**Điều 3 Luật Tiếp công dân và Chương V Nghị định 154/2026/NĐ-CP**).

3. Quy định thời hạn thụ lý khiếu nại lần đầu và giải quyết đơn thư: Thời hạn thông báo thụ lý khiếu nại, tố cáo rút ngắn từ 10 ngày xuống còn 07 ngày làm việc.

4. Quy định cụ thể các trường hợp từ chối tiếp công dân: Bổ sung các căn cứ mới như tự ý quay phim, ghi hình, phát trực tiếp khi bị cấm; mang vũ khí/chất nguy hiểm; không chấp hành kiểm tra an ninh; vụ việc đã có bản án hiệu lực (**Điều 9 Luật TCD và Điều 4 Nghị định 154/2026/NĐ-CP**).

5. Quy định về xử lý vi phạm và kỷ luật: Quy định xử lý kỷ luật đối với người được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân để xảy ra các vi phạm pháp luật tiếp công dân: Cụ thể các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, cách chức, bãi nhiệm đối với cán bộ tiếp công dân và người đứng đầu nếu vi phạm quy trình, né tránh, gây phiền hà, không giải quyết hoặc bỏ mặc vụ việc kéo dài gây hậu quả nghiêm trọng (**Chương IX, Nghị định số 154/2026/NĐ-CP**).

CHUYÊN ĐỀ 3

Những nội dung cơ bản về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

I. NHẬN THỨC CHUNG VỀ THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Khái niệm

- *Tham nhũng*

+ Ngân hàng Thế giới (WB): Tham nhũng là hành vi lạm dụng chức vụ công để tư lợi.

+ Tổ chức Minh bạch quốc tế: Tham nhũng bao gồm những hành vi từ phía các quan chức nhà nước, là chính trị gia hay công chức nhằm làm giàu cho bản thân mình hay những người thân cận một cách bất chính và phi pháp, bằng cách lạm dụng quyền lực mà họ được giao.

+ Ngân hàng Phát triển châu Á: Tham nhũng là những hành vi của các viên chức trong khu vực nhà nước hay tư nhân nhằm làm giàu cho bản thân mình và cho những người thân một cách bất chính và phi pháp, hoặc xúi giục người khác làm việc này, bằng cách lạm dụng chức vụ mà họ được giao.

+ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”.

+ Tham nhũng là hiện tượng xã hội tiêu cực có tính lịch sử, gắn liền với sự xuất hiện chế độ tư hữu và các thiết chế quyền lực xã hội; xảy ra ở hầu hết các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển.

+ Tham nhũng là “bóng tối” vươn theo quyền lực, là “khuyết tật” bẩm sinh của quyền lực.

- *Lãng phí*

Theo quy định tại Luật số: 110/2025/QH15, Luật Tiết kiệm, chống lãng phí: Lãng phí là việc quản lý, khai thác, sử dụng tài chính công, tài sản công, tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng lao động trong khu vực nhà nước, tài nguyên, năng lượng vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc việc quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đạt được mục tiêu đã định hoặc là việc thực hiện các hành vi gây lãng phí quy định tại Luật này tạo rào cản phát triển kinh tế - xã hội, bỏ lỡ thời cơ phát triển của đất nước..

Lãng phí của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là hành vi trái chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống lãng phí; chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước, làm tha hóa đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, làm giảm sút niềm tin của nhân dân, cản trở quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Vụ án lãng phí là vụ án hình sự (ngoài vụ án tham nhũng, tiêu cực) do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện, liên quan đến hành vi lãng phí theo quy định của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí và văn bản pháp luật

khác của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Vụ việc lãng phí là vụ việc do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện (*ngoài vụ việc tham nhũng, tiêu cực*), liên quan đến hành vi lãng phí theo quy định của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí và văn bản pháp luật khác, chưa có quyết định khởi tố vụ án hình sự của cơ quan có thẩm quyền.

Vụ án, vụ việc lãng phí nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm là vụ án, vụ việc lãng phí (*ngoài tham nhũng, tiêu cực*) ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín, phẩm chất đạo đức, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Tiêu cực

+ Hướng dẫn 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực xác định: Tiêu cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là những hành vi trái với chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; các chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước, làm tha hóa đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, làm giảm sút niềm tin của nhân dân, cản trở quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Biểu hiện rõ nét nhất của tiêu cực là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị.

+ Tiêu cực biểu hiện qua 04 nhóm hành vi chính sau: các hành vi vi phạm quy định của Đảng; các hành vi vi phạm pháp luật của Nhà nước; các hành vi vi phạm kỷ luật của đoàn thể; các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

+ Hướng dẫn 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực xác định 19 hành vi tiêu cực cần tập trung chỉ đạo phòng, chống.

2. Hậu quả, tác hại của tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Lênin từng chỉ rõ: “Nếu không thành công trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng thì sớm hay muộn, đến lượt nó, tệ quan liêu tham nhũng sẽ làm tiêu vong sự nghiệp của những người cộng sản...”. Lênin cảnh báo: “Nếu có cái gì làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó (*tệ quan liêu, tham nhũng*)”.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ”. Người chỉ rõ “Tham ô có hại nhưng lãng phí có khi còn hại nhiều hơn: Nó tai hại hơn tham ô vì lãng phí rất phổ biến...”; “Lãng phí tuy không lấy của công đứt túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô”.

- Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Sự suy thoái về đạo đức, lối sống

thể hiện ở chỗ sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, ham quyền lực; bè phái cục bộ, mất đoàn kết; quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân”; “Từ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn đến tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”.

- Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, “lãng phí tuy không lấy của công dứt túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô”, song lãng phí hiện nay diễn ra khá phổ biến, dưới nhiều dạng thức khác nhau, đã và đang gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng cho phát triển (gây suy giảm nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, giảm hiệu quả sản xuất, tăng gánh nặng chi phí, gây cạn kiệt tài nguyên, gia tăng khoảng cách giàu nghèo; gây suy giảm lòng tin của người dân với Đảng, Nhà nước, tạo rào cản vô hình trong phát triển kinh tế - xã hội, bỏ lỡ thời cơ phát triển của đất nước).

- Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực làm suy giảm năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng.

- Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tay cho các thế lực thù địch lợi dụng chống phá, uy hiếp sự tồn vong của chế độ.

- Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gây thiệt hại rất lớn về tài sản của Nhà nước, tập thể, công dân, làm cản trở các nỗ lực giảm nghèo, gây ra trở lực lớn với sự phát triển của quốc gia, dân tộc.

- Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực làm giảm uy tín, vị thế của quốc gia đối với cộng đồng quốc tế.

- Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực làm đảo lộn chuẩn mực đạo đức xã hội, tha hoá đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; xâm hại đến hoạt động đúng đắn của bộ máy Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền pháp chế, dẫn đến hiện tượng người dân chống đối cơ quan và công chức thực thi nhiệm vụ.

II. CHỦ TRƯỞNG, QUY ĐỊNH MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CỦA TỈNH VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Văn bản của Trung ương

(1) Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới

(2) Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

(3) Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW, ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(4) 05 quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống

tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

- Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Quy định số 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

(5) Luật số: 110/2025/QH15, Luật Tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Văn bản của tỉnh

(1) Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 30/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

(2) Kế hoạch số 76-KH/TU, ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo hoàn thành việc rà soát, xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài; bố trí, sử dụng cơ sở nhà, đất dồi dư; xử lý vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh.

(Có các văn bản kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CẤP ỦY CẤP XÃ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯỠNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn hiện nay

- Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự giám sát của Nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; kiên quyết, kiên trì, thường xuyên, liên tục, từ cơ sở, chi bộ đảng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp để "không thể, không dám, không muốn, không cần" tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, của Nhân dân lên trên hết và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước. Vừa kiên quyết, kiên trì đấu tranh, vừa kiến tạo phát triển, khuyến khích, bảo vệ người đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của

Nhà nước, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người dân.

- Đẩy mạnh phòng ngừa, phòng ngừa từ gốc là căn bản, kiểm soát quyền lực là cốt lõi, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là trọng tâm; kết hợp chặt chẽ phòng ngừa với phát hiện, xử lý kịp thời, đồng bộ, nghiêm minh, có trọng tâm, trọng điểm. Chủ động nhận diện, dự báo, cảnh báo, xử lý vi phạm từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kiểm soát hiệu quả các điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Xử lý nghiêm minh, kịp thời, nhân văn, thuyết phục, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; đồng thời bảo đảm khách quan, toàn diện, xem xét kỹ bối cảnh lịch sử cụ thể và lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội, lợi ích quốc gia - dân tộc để xử lý phù hợp. Ưu tiên thu hồi tối đa tài sản, khuyến khích chủ động khắc phục hậu quả.

- Kế thừa, phát huy các giá trị đạo đức, văn hoá, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh; chú trọng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Nhiệm vụ của cấp ủy cấp xã

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(2) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình công tác, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu công; các quy định về công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình, chuyển đổi vị trí công tác và về các giải pháp phòng ngừa khác, bảo đảm cụ thể hóa, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, quan điểm của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phù hợp với thực tiễn địa phương.

(3) Phát hiện, xử lý nghiêm minh, đồng bộ, kịp thời, nhân văn, thuyết phục, không có vùng cấm, không có ngoại lệ đối với các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực xảy ra trên địa bàn. Ưu tiên thu hồi tối đa tài sản, khuyến khích chủ động khắc phục hậu quả.

(4) Thường xuyên giám sát tình hình hoạt động của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở liêm chính, gần dân, sát cơ sở, phục vụ Nhân dân.

(5) Tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ, xây dựng pháp luật, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và trong hoạt động kiểm tra, giám sát, điều tra và trong vận hành bộ máy chính quyền địa phương; chỉ đạo xử lý hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

(6) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, tổ chức, địa phương; xử lý nghiêm người đứng đầu thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát để xảy

ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả giáo dục liêm chính trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

(7) Chủ động, kịp thời nắm bắt dư luận, giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân; thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp, đối thoại với Nhân dân.

(8) Nâng cao vai trò, trách nhiệm, sức chiến đấu của chi bộ, tổ chức cơ sở đảng; tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và quan hệ xã hội của đảng viên; chủ động phòng ngừa, kịp thời kiểm tra, giám sát, xử lý khi có dấu hiệu vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ tham mưu với Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

3.1. Thu thập thông tin trong tham mưu với Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Thu thập thông tin trong tham mưu với Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là quá trình tiếp nhận, tìm kiếm, tập hợp tin tức, tài liệu, tình hình làm cơ sở đề xuất cấp ủy ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Phương pháp thu thập thông tin:

+ Qua khai thác báo cáo thống kê về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cơ quan, đơn vị thuộc địa bàn.

+ Qua khai thác báo cáo, tình hình tại các buổi họp giao ban, hội nghị, hội thảo, hội ý, sơ kết, tổng kết các chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

+ Qua khai thác sách, báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, Internet và phương tiện truyền thông đại chúng khác.

+ Thu thập thông tin, nắm tình hình địa bàn qua người biết việc.

+ Thông tin, nắm tình hình địa bàn qua phối hợp lực lượng.

+ Thu thập thông tin, nắm tình hình địa bàn thông qua sử dụng biện pháp vận động quần chúng.

3.2. Xử lý thông tin

- Xử lý thông tin trong tham mưu với Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là việc kiểm tra, xác minh thông tin; chọn lọc, phân loại, sắp xếp; phân tích, đánh giá và đề xuất cách giải quyết hiệu quả các thông tin thu được nhằm làm căn cứ đề xuất với cấp ủy ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Xử lý thông tin bao gồm 02 giai đoạn:

+ Xử lý thông tin sơ bộ: là “làm sạch” các thông tin để thuận tiện cho việc nghiên cứu. Bao gồm các hoạt động kiểm tra, xác minh; chọn lọc; phân loại, sắp xếp thông tin.

+ Xử lý thông tin chuyên sâu: là nghiên cứu làm rõ nội dung thông tin phản ánh, mối liên hệ giữa các thông tin để phát hiện bản chất, quy luật của

vấn đề mà thông tin phản ánh. Bao gồm các hoạt động phân tích, đánh giá thông tin và đề xuất cách giải quyết với thông tin.

- Quy trình, phương pháp xử lý thông tin:

(1) Kiểm tra, xác minh thông tin

+ Kiểm tra, xác minh thông tin là hoạt động sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp phù hợp thẩm định nguồn cung cấp thông tin; giá trị nghiên cứu, sử dụng của thông tin; mức độ chính xác, đầy đủ của thông tin nhằm thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong tham mưu với Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

+ Phương pháp kiểm tra, xác minh thông tin: trao đổi trực tiếp các đơn vị, cán bộ trực tiếp cung cấp thông tin; so sánh, đối chiếu với các thông tin, tài liệu đã có để kiểm tra, xác minh thông tin; sử dụng các biện pháp để kiểm tra, xác minh thông tin (*vận động quần chúng, phối hợp lực lượng...*).

(2) Chọn lọc, phân loại, sắp xếp thông tin

+ Chọn lọc thông tin là xem xét, đánh giá và sàng lọc các thông tin đã thu thập được nhằm loại bỏ các thông tin gây nhiễu, thông tin không có giá trị phục vụ việc nghiên cứu; tập trung vào các thông tin có giá trị cho việc tham mưu; chọn lọc dựa trên các tiêu chí sau: tính thời sự, tính liên quan, tính đầy đủ của thông tin.

+ Phân tích, sắp xếp thông tin: nhằm hệ thống hóa các thông tin đã thu thập theo trật tự, logic nhất định giúp luận lợi cho việc nghiên cứu. Phân loại, sắp xếp thông tin gồm: phân loại, sắp xếp theo nội dung thông tin phản ánh; phân loại, sắp xếp thông tin theo trình tự thời gian; phân loại, sắp xếp thông tin theo địa bàn, lĩnh vực.

(3) Phân tích, đánh giá thông tin

+ Phân tích, đánh giá thông tin là quá trình tiến hành nghiên cứu, so sánh, đối chiếu, hệ thống, khái quát hóa các thông tin đã thu thập được để làm rõ mối liên hệ, rút ra vấn đề, bản chất, quy luật mà thông tin phản ánh.

+ Phân tích, đánh giá thông tin là cơ sở giúp nhận thức đúng, sâu sắc, hệ thống và toàn diện về tình hình về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giúp có căn cứ để đưa ra những đề xuất chính xác cho cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khắc phục được tình trạng “ngộ nhận”, chủ quan, thiếu khách quan với thông tin.

+ Nội dung phân tích, đánh giá thông tin: phân tích, đánh giá thông tin phản ánh về đối tượng cần phòng ngừa, đấu tranh trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phân tích, đánh giá thông tin phản ánh về lực lượng trực tiếp làm công tác tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (*khả năng, điều kiện; ưu điểm, hạn chế, thuận lợi, khó khăn...*); phân tích, đánh giá thông tin về tình hình khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (*tác động của tình hình; hiệu quả thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật...*)

+ Phương pháp phân tích, đánh giá:

Tiến hành so sánh, đối chiếu để xác định những vấn đề thống nhất, những vấn đề còn mâu thuẫn.

Làm rõ điểm mâu thuẫn giữa các thông tin. Cần dựa vào mối quan hệ biện chứng, nhân quả, sự logic giữa các yếu tố cấu thành, điều kiện hoàn cảnh, nội dung sự kiện xảy ra và những người có liên quan... để làm rõ tại sao lại có mâu thuẫn hay sự thống nhất.

Khái quát, tổng hợp thông tin đã phân tích để rút ra kết luận.

Quá trình tiến hành phân tích, đánh giá thông tin, có thể áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là công nghệ AI, Chat GPT.

(4) Đề xuất cách giải quyết đối với thông tin

+ Trên cơ sở thông tin thu thập được; kết quả của hoạt động phân tích, đánh giá thông tin, cán bộ, đơn vị tham mưu cần đề xuất hướng xử lý đối với thông tin.

+ Trường hợp thông tin đầy đủ để kết luận vấn đề, cần đề xuất cấp ủy ra các quyết định cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như chủ trương giải quyết một vụ, việc tình huống nhất định; áp dụng, triển khai các biện pháp, công tác với một đối tượng nhất định.

+ Trường hợp qua việc phân tích, đánh giá xác định chưa có đầy đủ cơ sở để đánh giá, kết luận vấn đề, xét thấy cần tổ chức thu thập, bổ sung thêm thông tin, thì tham mưu, đề xuất cấp ủy hướng xử lý tiếp tục bổ sung thông tin phục vụ nghiên cứu, theo dõi.

+ Trường hợp thông tin không đòi hỏi phải ra quyết định xử lý, giải quyết nhưng có giá trị nghiên cứu, sử dụng lâu dài cần đề xuất cấp ủy lưu trữ thông tin trong hồ sơ nghiệp vụ.

3.3. Tham mưu ban hành quyết định lãnh đạo của Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Tham mưu ban hành quyết định lãnh đạo của Đảng ủy, xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là quá trình tiếp nhận, phát hiện vấn đề cần tham mưu, trên cơ sở đó tiến hành thu thập, phân tích, đánh giá thông tin, đưa ra các dự báo liên quan, từ đó đề xuất ý kiến để cấp ủy lựa chọn, quyết định trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Yêu cầu trong tham mưu ban hành quyết định lãnh đạo của Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

+ Tham mưu đúng: đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ, phương hướng công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đúng trình tự, thủ tục, thể thức ban hành văn bản; đúng chức năng, nhiệm vụ.

+ Tham mưu phải “trúng”: trúng vấn đề đang đặt ra yêu cầu phải giải quyết trong thực tiễn; trúng giải pháp giúp giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra; trúng tư tưởng chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.

- Nội dung tham mưu:

+ Tham mưu quán triệt chủ trương, quan điểm, chính sách chiến lược trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Sản phẩm tham mưu: nghị quyết, chỉ thị về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên phạm vi địa bàn xã, phường.

Mục đích tham mưu: định hướng, chỉ đạo thực hiện nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quan điểm, định hướng của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn xã, phường.

+ Tham mưu ban hành giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên phạm vi địa bàn xã, phường.

Sản phẩm tham mưu: chương trình, phương án, kế hoạch công tác...

Mục đích tham mưu: Tổ chức triển khai các biện pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên phạm vi địa bàn xã, phường.

+ Tham mưu ban hành văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên phạm vi địa bàn xã, phường.

Sản phẩm tham mưu: thông báo, hướng dẫn... về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên phạm vi địa bàn xã, phường.

Mục đích tham mưu: giúp cấp ủy chỉ đạo thực hiện các mặt công tác phục vụ triển khai nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên phạm vi địa bàn xã, phường.

- Quy trình, phương pháp ban hành quyết định lãnh đạo của cấp ủy, xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

+ Xác định vấn đề cần tham mưu:

Xác định vấn đề cần tham mưu là bước quan trọng, có tính chất nền tảng để tiến hành các hoạt động tiếp theo và là tiền đề để tham mưu ý kiến với cấp ủy trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Không xác định được vấn đề thì không thể đề xuất được ý kiến cho cấp ủy.

Xác định vấn đề cần tham mưu được thực hiện theo 2 cách: tiếp nhận vấn đề cần tham mưu từ cấp ủy giao theo quy định về chế độ công tác của ngành, mối quan hệ cấp trên - cấp dưới; chủ động phát hiện vấn đề mới cần tham mưu.

Thu thập, phân tích, đánh giá thông tin và dự báo vấn đề cần tham mưu. Sau khi đã xác định được vấn đề tham mưu, cán bộ cần sử dụng tổng hợp lực lượng, phương tiện, biện pháp để thu thập, phân tích, đánh giá thông tin về vấn đề tham mưu. Tùy thuộc vào vấn đề cần giải quyết để xác định nội dung, phương pháp thu thập, phân tích, đánh giá thông tin cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm. Sử dụng đồng bộ phương pháp tiến hành thu thập, phân tích, đánh giá thông tin để từ đó có cơ sở đối chiếu, kiểm chứng thông tin.

+ Nghiên cứu đề xuất phương án để cấp ủy lựa chọn

Trên cơ sở thông tin, tài liệu thu thập được, cần nghiên cứu đánh giá tính chất vấn đề cần đề xuất, rà soát các quy định hiện hành để đề xuất phương án tham mưu cấp ủy lựa chọn.

Trong trường hợp vấn đề cần tham mưu đã có quy định cụ thể hoặc vấn đề có một cách giải quyết thì đề xuất một phương án.

Đối với vấn đề phức tạp, có nhiều cách giải quyết khác nhau hoặc chưa có quy định cụ thể, cần phải dự kiến các phương án khác nhau. Trên cơ sở các phương án đã có, tính toán lựa chọn phương án tối ưu. Phương án tối ưu phương án toàn diện hơn (*nội dung bao quát được nhiều vấn đề, đem lại hiệu quả cao hơn về chính trị, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn*) và khả thi hơn (*phù hợp hơn với khả năng của đơn vị, ít tốn kém hơn về lực lượng, phương tiện*).

Sau khi trình phương án đề cấp ủy xem xét, lựa chọn có những trường hợp cấp ủy còn phân vân, chưa quyết định đòi hỏi cán bộ tham mưu cần tiếp tục nghiên cứu, thu thập thông tin, củng cố các luận cứ cho phương án đã tham mưu.

+ Soạn thảo văn bản, trình ký: Cần xác định loại văn bản cần truyền đạt, trình tự thủ tục ban hành văn bản. Dự thảo văn bản theo đúng quy định về thể thức trình bày văn bản.

Có thể tổ chức họp thảo luận, xin ý kiến để hoàn thiện văn bản và trình lãnh đạo ký (*có thể kèm theo tờ trình và văn bản liên quan*).

3.4. Tham mưu tổ chức thực hiện quyết định của Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Tham mưu tổ chức thực hiện quyết định của Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là việc tiến hành phổ biến, hướng dẫn; theo dõi, đôn đốc; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quyết định lãnh đạo đã ban hành nhằm đảm bảo cho quyết định lãnh đạo được thực hiện hiệu quả.

- Các hoạt động tham mưu tổ chức thực hiện quyết định của Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- + Phổ biến, hướng dẫn thực hiện.
- + Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.
- + Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

- Mục đích tham mưu tổ chức thực hiện quyết định của Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Nhằm đảm bảo các quyết định của cấp ủy được triển khai thực hiện trong thực tiễn; các chủ thể thực hiện quyết định nhận thức rõ; quyết định được thực hiện trên thực tế.

- Quy trình tham mưu tổ chức thực hiện quyết định của Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- + Lập kế hoạch tổ chức thực hiện.
- + Đề xuất cấp ủy phương pháp tổ chức thực hiện: phổ biến, hướng dẫn thực hiện quyết định của cấp ủy; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định của cấp ủy; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quyết định của cấp ủy.

3.5. Tham mưu sơ kết, tổng kết thực hiện quyết định của cấp ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Tham mưu sơ kết thực hiện quyết định của Đảng ủy xã, phường về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là quá trình kiến nghị với cấp ủy tổ chức tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình, kết quả triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong từng giai đoạn, từng bước thực hiện quyết định.

Mục đích: phân tích, đánh giá thực trạng tình hình và các mặt công tác liên quan đến quyết định của cấp ủy trong từng giai đoạn; rút ra được những ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân của hạn chế trong việc thực hiện quyết định của cấp ủy từng giai đoạn; đề xuất cấp ủy đề ra chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quyết định trong thời gian tới.

- Tham mưu tổng kết thực hiện quyết định của cấp ủy là quá trình kiến nghị với lãnh đạo tổ chức tổng hợp, phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng tình hình, kết quả triển khai việc thực hiện quyết định của cấp ủy, trên cơ sở đó đưa ra dự báo và các giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết một cách khoa học những vấn đề đặt ra trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Mục đích: kiểm điểm, đánh giá toàn diện kết quả tổ chức thực hiện thực hiện quyết định của cấp ủy khi kết thúc; phân tích, đánh giá có hệ thống thực trạng tình hình và các mặt công tác liên quan đến thực hiện quyết định của cấp ủy; rút ra được bài học kinh nghiệm, những ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân của hạn chế trong việc thực hiện quyết định cụ thể; đề xuất chủ trương, đường lối, biện pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Các trường hợp tham mưu sơ kết, tổng kết:

+ Các trường hợp cần tham mưu sơ kết: theo định kỳ; khi thực tiễn triển khai có nhiều bất cập, hạn chế nảy sinh đòi hỏi phải sơ kết đánh giá và đề ra các biện pháp khắc phục, giải quyết.

+ Các trường hợp cần tham mưu tổng kết: khi có tình hình thực tiễn nổi lên diễn biến phức tạp, cần phải tổng kết để rút ra quy luật, đề xuất giải pháp; sự chỉ đạo của cấp trên; theo chương trình, kế hoạch định kỳ đã đề ra.

- Quy trình tham mưu sơ kết, tổng kết:

+ Xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết

+ Đề xuất phương pháp sơ kết, tổng kết

+ Kết thúc hoạt động sơ kết, tổng kết: đề xuất cấp xây dựng các văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận tới các đơn vị, địa phương liên quan để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; triển khai các giải pháp để khắc phục hạn chế, bất cập đang tồn tại, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

DANH MỤC VĂN BẢN

A. CÁC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

(1) Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới

(2) Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

(3) Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW, ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(4) 05 quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

- Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Quy định số 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

(5) Luật số: 110/2025/QH15, Luật Tiết kiệm, chống lãng phí.

(6) Kết luận số 107-KL/TW, ngày 24/12/2024 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

(7) Kết luận số 215-KL/TW, ngày 23/11/2025 của Bộ Chính trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;

(8) Luật Tiếp công dân (Văn bản hợp nhất số 30/VBHN-VPQH, ngày 13/3/2026 của Văn phòng Quốc hội).

(9) Luật Khiếu nại (Văn bản hợp nhất số 28/VBHN-VPQH, ngày 13/3/2026 của Văn phòng Quốc hội).

(10) Luật Tố cáo (Văn bản hợp nhất số 29/VBHN-VPQH, ngày 13/3/2026 của Văn phòng Quốc hội).

(11) Nghị định của Chính phủ ngày 15/5/2026: Số 154/2026/NĐ-CP; số 155/2026/NĐ-CP; số 156/2026/NĐ-CP.

B. VĂN BẢN CỦA TỈNH ỦY

(1) Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 30/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

(2) Kế hoạch số 76-KH/TU, ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo hoàn thành việc rà soát, xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài; bố trí, sử dụng cơ sở nhà, đất dồi dư; xử lý vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh.

(3) Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 30/6/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tình hình mới;

(4) Công văn số 169-CV/TU, ngày về việc thực hiện Kết luận số 215-KL/TW về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị;

(5) Quy định số 307-QĐ/TU, ngày 30/9/2025 về quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy;

(6) Quy chế số 05-QC/TU ngày 28/5/2026 quy chế đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

(7) Quy chế số 21-QC/TU, ngày 25/6/2026 về phối hợp công tác giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các đảng ủy xã, phường.